

Quảng Trị, ngày 30 tháng 5 năm 2019

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT  
KINH DOANH HẰNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT**

Năm báo cáo: 2019

Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước:

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước:

\* Sản phẩm sản xuất chủ yếu:

- Diện tích tưới, tiêu lúa:

+ Năm 2016: 31.299,7 ha

+ Năm 2017: 31.447,3 ha

+ Năm 2018: 31.649,7 ha

- Diện tích tưới rau màu, cây hàng năm:

+ Năm 2016: 333,2 ha

+ Năm 2017: 325,9 ha

+ Năm 2018: 338,9 ha

- Nuôi trồng thủy sản:

+ Năm 2016: 313,1 ha

+ Năm 2017: 313,9 ha

+ Năm 2018: 327,5 ha

\* Tổng doanh thu:

+ Năm 2016: 36.517.820.000 đồng

+ Năm 2017: 36.353.800.000 đồng

+ Năm 2018: 36.723.244.000 đồng

\* Lợi nhuận trước thuế:

+ Năm 2016: 0 triệu đồng

+ Năm 2017: 0 triệu đồng

+ Năm 2018: 0 triệu đồng

\* Nộp ngân sách:

+ Năm 2016: 67,9 triệu đồng

+ Năm 2017: 71,2 triệu đồng

+ Năm 2018: 78,4 triệu đồng

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước:

\* Năm 2016:

- Về Kiên cố hoá kênh mương: Năm 2016 không có nguồn kinh phí đầu tư xây dựng.

- Công trình chống hạn: Năm 2016 được cấp 13,3 tỷ đồng, Công ty đã đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình phục vụ cho công tác chống hạn như: Nạo vét sông Cánh Hòm, kênh tiêu tân Bích, nạo vét và nâng cấp các kênh dẫn để đảm bảo trữ và cấp đủ nước chống hạn. Chi trả tiền điện chống hạn; chi trả cho các HTX tham gia chống hạn; xây dựng 04 các trạm bơm dã chiến tại N12-4, N4 Trúc Kinh,



N1 Kinh Môn và N2-5 La Ngà chống hạn tại Gio Linh, Vĩnh Linh và thi công sửa chữa một số hạng mục công trình khác. Các hạng mục đã thi công đảm bảo đáp ứng phục vụ chống hạn hiệu quả.

- *Khắc phục lụt bão*: Được Nhà nước hỗ trợ 1 tỷ đồng thực hiện sửa chữa khẩn cấp sân tiêu năng tràn xã lữ Nam Thạch Hãn và xử lý mái ngoài bờ hữu kênh chính Trúc Kinh.

\* Năm 2017:

- *Về Kiên cố hoá kênh mương*: Năm 2017 không có nguồn kinh phí đầu tư xây dựng.

- *Công trình chống hạn*: Năm 2017 không có nguồn kinh phí đầu tư xây dựng.

- *Nguồn vốn TW hỗ trợ có mục tiêu*: Đầu tư nâng cấp trạm bơm Tân Mỹ với mức đầu tư 2,0 tỷ đồng.

\* Năm 2018:

- *Về Kiên cố hoá kênh mương*: Hiện tại các hệ thống công trình Công ty đang quản lý có nhiều hạng mục công trình, kênh mương hư hỏng xuống cấp nhưng không có kinh phí sửa chữa và kiên cố hóa.

- *Khắc phục lụt bão*: Năm 2018 được Nhà nước hỗ trợ 5 tỷ đồng từ nguồn khắc phục lụt bão năm 2017 để thực hiện sửa chữa công trình năm 2017 là 1,5 tỷ và đầu tư dự án khắc phục sửa chữa khẩn cấp hồ Triệu Thượng 2: 3,5 tỷ đồng

- *Nguồn vốn khác (NSNN)*:

+ Nâng cấp trạm bơm Tân Mỹ với tổng kinh phí 1,2 tỷ đồng

+ Cuối năm 2018 được UBND tỉnh cấp hỗ trợ 981 triệu đồng để sửa chữa các công trình chống hạn vụ hè thu năm 2018 và các công trình điều tiết xã lữ.

### **c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm:**

+ *Chương trình tăng cường công tác quản lý*: Công ty đã triển khai các công việc sau:

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống nội quy, quy chế của Công ty nhằm đưa mọi hoạt động của công ty đi vào nề nếp;

- Cơ cấu tổ chức quản lý, rà soát sắp xếp lại lao động, sáp nhập các cụm tổ của các Xí nghiệp phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng bộ phận, từng hệ thống công trình.

+ *Chương trình phát triển khoa học công nghệ*: Công ty đã triển khai các công việc sau:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý khách hàng;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý tài sản;

- Xây dựng kế hoạch tưới khoa học, tiết kiệm nước cho các hệ thống.

+ *Chương trình phát triển nguồn nhân lực*: Công ty đã cho nhiều cán bộ công nhân viên đi đào tạo tập trung, tập huấn cả chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị; Đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân nhằm nâng cao năng lực để tiếp cận và ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ.

+ *Chương trình nâng cấp, hiện đại hoá các hệ thống thuỷ lợi*:

\* Từ năm 2016 đến nay Nhà nước đã đầu tư nâng cấp các hệ thống sau:

- Nâng cấp hệ thống Trúc Kinh



- Nâng cấp hệ thống La Ngà
- Nâng cấp đập cao su Nam Thạch Hãn (2016)
- Sửa chữa tràn xả lũ Nam Thạch Hãn
- Nâng cấp trạm bơm Tân Mỹ, xã Vĩnh Giang
- Sửa chữa nâng cấp hồ Triệu Thượng 2
- \* Hiện đại hoá trang thiết bị quản lý, vận hành:
  - Máy móc, trang thiết bị quản lý các văn phòng được trang bị đầy đủ đáp ứng nhu cầu làm việc và quản lý;
  - Nhiều máy đóng mở ở đầu mối được vận hành bằng điện thay thế vận hành thủ công trước đây;
  - Áp dụng các phần mềm ứng dụng khoa học tiên tiến vào quản lý vận hành như: Phần mềm quản lý khai thác VIAIP GIS với mục đích thu thập, giám sát mực nước, khai báo vị trí bằng thiết bị di động.
- + *Chương trình phòng chống giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu:* Công ty đã triển khai các công việc sau:
  - \* Về phòng chống giảm nhẹ thiên tai:
    - Công ty đã xây dựng được quy trình vận hành xả lũ cho tất cả các hồ chứa nhằm nâng cao mức đảm bảo cấp nước, đồng thời đảm bảo an toàn hồ đập và an toàn cho dân cư vùng hạ du.
    - Hàng năm Công ty đều xây dựng phương án PCLB cho các hồ đập và triển khai đến các địa phương để cả cộng đồng cùng phối hợp thực hiện công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, đảm bảo an toàn hồ đập trong mùa mưa bão.
  - \* Về thích ứng với biến đổi khí hậu:
    - Đầu mối một số hồ chứa được nâng cấp đã đảm bảo an toàn trữ nước để tưới như: Hồ La Ngà, hồ Triệu Thượng, hồ Trúc Kinh;
    - Xây dựng phương án nạo vét mở rộng, nâng cấp các hồ chứa, các sông hói để tăng dung tích trữ nước phục vụ tưới tiêu và chống hạn;
    - Hàng năm Công ty đều xây dựng phương án chống hạn và biện pháp tưới tiết kiệm nhằm hạn chế tối đa mức nước sử dụng trong điều kiện nắng hạn;
    - Xây dựng mới các trạm bơm chống hạn cho các vùng cuối kênh khó tưới;

**d) Những thuận lợi và khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất của doanh nghiệp.**

\* Thuận lợi:

Trong những năm gần đây (03 năm) Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp & PTNT và các Sở, Ban ngành cấp tỉnh.

Cùng với sự phối hợp nhiệt tình đầy trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp và các HTX trong việc điều hành tưới tiêu và bảo vệ công trình; đặc biệt là các địa phương khó khăn về nguồn nước tưới như ở huyện Cam Lộ, Gio Linh, Vĩnh Linh.

Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất đã có nền nếp, đảm bảo sự điều hành thống nhất, tập trung từ Công ty đến các Xí nghiệp thành viên và cơ sở.

Đội ngũ CBCNV có tinh thần trách nhiệm, có trình độ chuyên môn và có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý; Trong lao động sản xuất luôn có tinh thần đoàn kết, đồng tâm hiệp lực, không ngại khó khăn gian khổ.



\* Khó khăn:

Từ những năm 2016 đến nay, tình hình thời tiết khí hậu có nhiều biến đổi bất thường. Nắng nóng xuất hiện sớm ngay từ những tháng đầu các năm và kéo dài cho đến hết tháng 8; lượng mưa trong năm cũng ít hơn trung bình nhiều năm nên lượng nước bổ sung cho các hồ rất hạn chế. Do các hồ chứa Công ty quản lý không tích đủ nước theo thiết kế dẫn đến công tác tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp qua các năm gặp nhiều khó khăn.

Ý thức chấp hành Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi của một số bộ phận nhân dân chưa cao. Việc vi phạm lấn chiếm và sử dụng hành lang bảo vệ các công trình thủy lợi vẫn còn diễn ra; việc thải rác sinh hoạt chưa qua xử lý làm ô nhiễm môi trường và gây ách tắc dòng chảy còn xảy ra thường xuyên ở trên các tuyến kênh đi qua khu dân cư nên công tác quản lý gặp khó khăn phức tạp.

Mạng lưới kênh nội đồng chưa được đầu tư đồng bộ, một số HTX chưa quan tâm tu sửa nạo vét kênh nội đồng gây nhiều khó khăn trong điều tiết nước phục vụ sản xuất, nhất là thời điểm nắng hạn. Trong đó, kể cả những tuyến kênh đã phân cấp cho HTX quản lý sử dụng, nhưng khi hư hỏng hầu hết các HTX không đầu tư sửa chữa do không có kinh phí nên dẫn đến tổn thất và lãng phí nước khi tưới.

Công ty là doanh nghiệp hoạt động công ích do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Vốn chủ sở hữu được UBND tỉnh giao quản lý chủ yếu là tài sản cố định (công trình thủy lợi). Nguồn thu của Công ty chủ yếu là kinh phí cấp bù do miễn thu thủy lợi phí. Nhưng do mức cấp bù theo Nghị định 96/2018/NĐ-CP của Chính phủ không đổi, giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018 - 2020 trong thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2017 - 2020 bằng mức giá tối đa đã thực hiện năm 2017 và bằng với giá thời điểm năm 2012 theo Nghị định 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ nên doanh thu của Công ty không đủ trang trải các chi phí hoạt động cần thiết như: SCTX, tiền điện bơm và nhiều hạng mục hư hỏng chưa được sửa chữa.

Hàng năm khi xây dựng kế hoạch, Công ty đã xây dựng tính đúng và tính đủ các khoản chi phí hoạt động. Nhưng do phần thu không đủ để trang trải chi phí. Khi thẩm định kế hoạch tài chính thì đơn vị quản lý chỉ thẩm định phần chi bằng phần thu, chỉ duyệt các khoản chi phí gói gọn trong tổng doanh thu nên hoạt động tài chính của Công ty gặp rất nhiều khó khăn.

Hiện nay còn một số nguồn kinh phí đơn vị chưa có nguồn để chi trả như: Chi phí điện bơm, tiền hỗ trợ các HTX bơm chống hạn và kinh phí sửa chữa thường xuyên từ năm 2016-2017 không có nguồn để chi trả là 2,18 tỷ đồng, cụ thể:

- Năm 2016: Về điện bơm và bơm dầu hỗ trợ bơm chống hạn còn thiếu 454.335.000 đồng.

Trong đó:	+ Tiền điện bơm:	335.486.000 đồng
	+ Tiền hỗ trợ bơm các HTX chống hạn:	118.849.000 đồng

- Năm 2017: Về chi phí điện bơm và sửa chữa thường xuyên còn thiếu 1.727.929.000 đồng.

Trong đó:	+ Chi phí điện bơm:	1.227.744.000 đồng
	+ Chi phí sửa chữa thường xuyên:	500.185.000 đồng



MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA  
DOANH NGHIỆP

T T	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Ước Thực hiện năm 2019
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	Ha	31.946,0	32.087,1	32.316,1	32.301,2
a	Tưới tiêu cho lúa	Ha	31.299,7	31.447,3	31.649,7	31.634,8
b	Tưới tiêu cho màu	Ha	333,2	325,9	338,9	338,9
c	Cấp nước cho thủy sản	Ha	313,1	313,9	327,5	327,5
2	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	36,52	36,35	36,72	36,66
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	0,218	0	0	0
4	Nộp ngân sách	Tỷ.đ	0,068	0,071	0,078	0,075
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)		-	-	-	-
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)		-	-	-	-
7	Kế hoạch đầu tư p.triển	Tỷ.đ	13,3	3,7	6,2	7,0
a	- Nguồn ngân sách		13,3	3,7	6,2	7,0
b	- Vốn vay		-	-	-	-
c	- Vốn khác		-	-	-	-
8	Tổng số lao động	Người	312	312	309	312
9	Tổng quỹ lương	Tỷ.đ	18,45	20,32	20,27	20,15
a	- Quỹ lương quản lý		0,825	1,032	0,842	1,051
b	- Quỹ lương lao động		17,625	19.288	19,426	19,287

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch đầu tư;
- Sở Nông nghiệp & PTNT;
- Lãnh đạo Cty;
- Phòng KT;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
CHỦ TỊCH



Lê Văn Trường